

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 47/2025/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 22 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước số 10/2017/QH14;

Căn cứ Nghị định số 68/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 120/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 121/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 08/2019/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định biện pháp hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 08/2025/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 71/TTr-STP ngày 26 tháng 9 năm 2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp thực hiện công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 11 năm 2025.

Quyết định này thay thế Quyết định số 17/2023/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2023 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 3. Giám đốc, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan trung ương ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Đã ký

Phạm Văn Thịnh

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Phối hợp thực hiện công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 47/2025/QĐ-UBND)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, hình thức và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị liên quan trong thực hiện công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Cơ quan chuyên môn, các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Các cơ quan trung ương ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh.
- Ủy ban nhân dân xã, phường (gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã).
- Các tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

- Tuân thủ các quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước số 10/2017/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Việc phối hợp trong công tác bồi thường nhà nước được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, đơn vị và không ảnh hưởng tới hoạt động của cơ quan, đơn vị liên quan.
- Bảo đảm tính chủ động, thường xuyên, chặt chẽ, kịp thời; phân công rõ trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp trong quá trình phối hợp thực hiện công tác bồi thường nhà nước.

Điều 4. Nội dung phối hợp

1. Phối hợp trong hoạt động quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước theo quy định, trừ các nội dung quy định tại khoản 3, 4 Điều này.
2. Phối hợp trong việc giải quyết yêu cầu bồi thường, thực hiện trách nhiệm hoàn trả của người thi hành công vụ gây thiệt hại.
3. Phối hợp trong kiểm tra thực hiện công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh.
4. Phối hợp trong thực hiện báo cáo, thống kê, cung cấp thông tin trong công tác bồi thường nhà nước.

Điều 5. Hình thức phối hợp

1. Phối hợp bằng văn bản.
2. Tổ chức cuộc họp liên ngành.
3. Thành lập đoàn kiểm tra liên ngành.
4. Các hình thức phù hợp khác theo quy định của pháp luật.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 6. Phối hợp trong thực hiện quản lý nhà nước về bồi thường nhà nước

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh:
 - a) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ công chức được giao thực hiện công tác bồi thường nhà nước của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.
 - b) Hướng dẫn nghiệp vụ công tác bồi thường nhà nước theo quy định.
 - c) Xác định cơ quan giải quyết bồi thường thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.
 - d) Hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường khi có yêu cầu.
 - đ) Theo dõi, đôn đốc công tác bồi thường nhà nước.
 - e) Giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong công tác bồi thường nhà nước.
 - g) Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm về việc giải quyết bồi thường, thực hiện trách nhiệm hoàn trả trong phạm vi do mình quản lý theo quy định.

h) Kiến nghị người có thẩm quyền kháng nghị bản án, quyết định của Tòa án có nội dung giải quyết bồi thường.

i) Yêu cầu thủ trưởng cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại hủy quyết định giải quyết bồi thường theo quy định.

k) Kiến nghị Thủ trưởng cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại xem xét lại quyết định hoàn trả, quyết định giảm mức hoàn trả theo quy định.

2. Cơ quan chuyên môn, các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan trung ương ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm:

a) Cử công chức, viên chức tham mưu thực hiện công tác bồi thường nhà nước thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác bồi thường nhà nước do Sở Tư pháp và cơ quan có thẩm quyền khác tổ chức.

b) Đề nghị Sở Tư pháp hướng dẫn nghiệp vụ trong công tác bồi thường nhà nước theo quy định.

c) Thực hiện cung cấp thông tin, báo cáo theo yêu cầu của Sở Tư pháp theo quy định tại khoản 1 Điều này.

d) Thực hiện các kiến nghị, yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 7. Phối hợp xác minh thiệt hại, thương lượng việc bồi thường

1. Cơ quan giải quyết bồi thường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan thực hiện xác minh thiệt hại và tổ chức thương lượng việc bồi thường thiệt hại theo quy định.

2. Sở Tư pháp, Sở Tài chính có trách nhiệm cử đại diện tham gia vào việc xác minh thiệt hại đối với các vụ việc phức tạp theo đề nghị của cơ quan giải quyết bồi thường theo quy định.

3. Sở Tư pháp có trách nhiệm cử đại diện tham gia thương lượng đối với tất cả các vụ việc yêu cầu bồi thường thuộc trách nhiệm giải quyết của cơ quan giải quyết bồi thường trên địa bàn tỉnh.

4. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm phối hợp với cơ quan giải quyết bồi thường trong việc xác minh thiệt hại; tham gia thương lượng bồi thường theo đề nghị của cơ quan giải quyết bồi thường trong các trường hợp theo quy định.

Điều 8. Phối hợp chi trả tiền bồi thường

1. Cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị cấp kinh phí bồi thường và quyết toán kinh phí bồi thường theo quy định.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm phối hợp với cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại quyết toán kinh phí bồi thường theo quy định.

Điều 9. Phối hợp xác định trách nhiệm hoàn trả của người thi hành công vụ gây thiệt hại

1. Cơ quan đã chi trả tiền bồi thường có trách nhiệm thành lập Hội đồng xem xét trách nhiệm hoàn trả (gọi tắt là Hội đồng), thực hiện phương thức làm việc của Hội đồng theo quy định.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm phối hợp nắm bắt thông tin vụ việc, cử đại diện tham gia Hội đồng đúng thành phần và trình bày ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng.

Điều 10. Phối hợp gửi văn bản trong quá trình giải quyết yêu cầu bồi thường và xác định trách nhiệm hoàn trả

Cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan thi hành án; các cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp xã trong quá trình giải quyết yêu cầu bồi thường và xác định trách nhiệm hoàn trả có trách nhiệm gửi Sở Tư pháp các văn bản quy định tại khoản 7 Điều 15, khoản 4 Điều 43, khoản 5 Điều 48, khoản 3 Điều 49, khoản 4 Điều 50, khoản 3 Điều 51 và khoản 4 Điều 66 Luật số 10/2017/QH14.

Điều 11. Phối hợp kiểm tra công tác bồi thường nhà nước

1. Sở Tư pháp tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra công tác bồi thường nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính, tố tụng và thi hành án tại địa phương có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng, ban hành kế hoạch kiểm tra công tác bồi thường nhà nước hằng năm trên địa bàn tỉnh trước ngày 31/3 hàng năm.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan ban hành kế hoạch và thực hiện kiểm tra đột xuất trong các trường hợp theo quy định.

2. Các cơ quan liên quan có trách nhiệm:

a) Góp ý kiến vào dự thảo kế hoạch kiểm tra.

b) Cử đại diện tham gia đoàn kiểm tra theo yêu cầu của Sở Tư pháp.

c) Cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác các thông tin, tài liệu khi được yêu cầu.

d) Phối hợp với Sở Tư pháp tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra công tác bồi thường nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Báo cáo, thống kê việc thực hiện công tác bồi thường nhà nước

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác thống kê, báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất về công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Sở Tư pháp trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh trước ngày 02 tháng 12 hằng năm để báo cáo Bộ Tư pháp theo quy định.

b) Hướng dẫn cơ quan chuyên môn, các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan trung ương ngành dọc đóng trên địa bàn thực hiện công tác báo cáo, thống kê về công tác bồi thường nhà nước theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

2. Cơ quan chuyên môn, các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan trung ương ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm báo cáo, thống kê công tác bồi thường nhà nước thuộc phạm vi quản lý về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) trước ngày 25 tháng 11 hằng năm.

3. Trách nhiệm thống kê quy định tại khoản 2 Điều này được thực hiện như sau:

a) Cơ quan chuyên môn, các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thống kê việc thực hiện công tác bồi thường nhà nước của cơ quan.

b) Các cơ quan trung ương ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh thống kê việc thực hiện công tác bồi thường nhà nước của cơ quan mình và cơ quan thuộc phạm vi quản lý.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã thống kê việc thực hiện công tác bồi thường nhà nước tại địa phương mình.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính, tổ tụng và thi hành án trên địa bàn tỉnh.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, ban hành kế hoạch và tổ chức triển khai các nhiệm vụ trọng tâm về công tác bồi thường nhà nước.

c) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu triển khai thực hiện, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện Quy chế này.

2. Cơ quan chuyên môn, các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan trung ương ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm:

a) Hằng năm, căn cứ kế hoạch công tác bồi thường nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh và chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan nhà nước cấp trên; trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao và tình hình thực tế tại cơ quan, đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện công tác bồi thường nhà nước trong phạm vi ngành, lĩnh vực.

b) Thực hiện công tác giải quyết bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả, thực hiện quyết định hoàn trả; xử lý kỷ luật, xử lý vi phạm trong giải quyết bồi thường theo thẩm quyền.

c) Chỉ đạo cơ quan thuộc phạm vi quản lý của mình giải quyết bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả theo quy định.

d) Thực hiện các nội dung khác theo quy định của Quy chế này và các văn bản pháp luật có liên quan.

3. Công an tỉnh có trách nhiệm:

a) Thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 2 Điều này.

b) Chỉ đạo cơ quan Công an cấp xã có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã bảo đảm an ninh, trật tự cho buổi trực tiếp xin lỗi và cải chính công khai khi nhận được đề nghị của cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại.

4. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh

a) Thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 2 Điều này.

b) Gửi các bản án có nội dung giải quyết yêu cầu bồi thường nhà nước và chỉ đạo Tòa án nhân dân khu vực gửi các bản án có nội dung giải quyết yêu cầu bồi thường nhà nước cho Sở Tư pháp.

5. Sở Tài chính có trách nhiệm:

a) Thực các nhiệm vụ quy định tại khoản a, b, d khoản 2 Điều này.

b) Thực hiện lập dự toán kinh phí bồi thường nhà nước theo quy định.

c) Thực hiện cấp phát kinh phí bồi thường và quyết toán kinh phí bồi thường theo quy định.

d) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện công tác quản lý nhà nước về bồi thường nhà nước theo quy định của pháp luật.

6. Bảo hiểm xã hội tỉnh có trách nhiệm:

a) Thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 2 Điều này.

b) Chỉ đạo cơ quan bảo hiểm xã hội đang trả lương hưu cho người thi hành công vụ gây thiệt hại có trách nhiệm thu tiền theo quyết định hoàn trả và nộp đầy đủ, kịp thời vào ngân sách nhà nước.

c) Tham gia Hội đồng xem xét trách nhiệm hoàn trả với tư cách là cơ quan chi trả lương hưu cho người thi hành công vụ gây thiệt hại trong trường hợp người đó đã nghỉ hưu.

7. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm:

a) Thực hiện các nhiệm vụ quy định tại điểm a, b, d khoản 2 Điều này.

b) Thực hiện công tác thống kê, báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất về công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn.

Điều 14. Điều khoản thi hành

Trong quá trình triển khai, thực hiện Quy chế, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc vấn đề mới phát sinh thì các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.